

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BA TRI
TỈNH BẾN TRE**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 44/2020/HNGĐ-ST
Ngày: 15/6/2020
V/v “ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BA TRI – TỈNH BẾN TRE**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Duy Linh

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Văn Phước
2. Ông Nguyễn Văn Thành

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Kim Loan – Thư ký Tòa án

Ngày 15 tháng 6 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ba Tri xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 53/2020/TLST-HNGĐ ngày 11/02/2020 về việc “ly hôn” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 49/2020/QĐST - HNGĐ ngày 08 tháng 5 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 28/2020/QĐST-HNGĐ ngày 26/5/2020 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Băng C, sinh năm 1974; (có mặt).

Địa chỉ: khu phố x, thị trấn B, huyện Ba Tri, tỉnh Bến Tre.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Bình Quốc N, sinh năm 1978; (vắng mặt).

Địa chỉ: ấp A, xã AB, huyện B, tỉnh Bến Tre.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 05/02/2020, trong quá trình tố tụng và tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Băng C trình bày:

Chị và anh Nguyễn Bình Quốc N sống chung với nhau và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã An Bình Tây, huyện Ba Tri, tỉnh Bến Tre vào ngày 29/9/2009. Sau khi kết hôn, chị và anh N thời đầu chung sống hạnh phúc đến năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn, anh N thay đổi tính tình, thường xuyên cò

bạc không chăm lo cho gia đình, vợ chồng thường xuyên gây gổ với nhau. Chị đã khuyên anh N nhiều lần và cho anh N nhiều cơ hội nhưng anh N không thay đổi. Chị và anh N đã sống ly thân từ cuối năm 2019 cho đến nay, trong thời gian ly thân chị và anh N không có liên hệ hàn gắn tình cảm vợ chồng. Nay chị nhận thấy tình cảm vợ chồng với anh N không còn, hôn nhân không thể tiếp tục chung sống hạnh phúc nên chị yêu cầu ly hôn với anh N.

Về con chung: Không có.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có nên không yêu cầu giải quyết.

Bị đơn anh Nguyễn Bình Quốc N được Tòa án nhân dân huyện Ba Tri tổng đạt tất cả văn bản tố tụng nhưng anh N không có ý kiến gì và vắng mặt không lý do trong suốt quá trình tố tụng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Qua nghiên cứu toàn bộ các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa, qua kết quả tranh tụng, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Bị đơn anh Nguyễn Bình Quốc N đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai để xét xử nhưng anh N vẫn vắng mặt không lý do. Do đó, căn cứ vào các Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh Nguyễn Bình Quốc N là phù hợp.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị C và anh N sống chung và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã An Bình Tây, huyện Ba Tri, tỉnh Bến Tre vào ngày 29/9/2009 nên là hôn nhân hợp pháp. Trong quá trình chung sống, thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2018 thì chị C và anh N phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, anh N cờ bạc không chăm lo cho gia đình, chị C khuyên anh N nhiều lần nhưng anh N không sửa đổi tính tình. Nên chị C và anh N đã quyết định sống ly thân từ cuối năm 2019 cho đến nay. Trong thời gian sống ly thân giữa chị C và anh N không tìm cách giải quyết mâu thuẫn hàn gắn tình cảm vợ chồng. Tòa án nhân dân huyện Ba Tri đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng của tòa án (thông báo thụ lý, thông báo mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử,...) cho anh N nhưng anh N không tham gia các phiên giải quyết của tòa án và tại phiên tòa anh N vẫn vắng mặt thể hiện anh không có ý muốn hàn gắn với chị C. Qua đó, đủ cơ sở xác định hôn nhân giữa chị C và anh N đã xảy ra mâu thuẫn trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài, do đó chị C

yêu cầu ly hôn với anh N là có căn cứ phù hợp với quy định tại các Điều 51, 56 Luật hôn nhân và gia đình nên được chấp nhận.

[3] Về con chung: Không có.

[4] Về tài sản chung: Không yêu cầu tòa án giải quyết nên không xem xét giải quyết.

[5] Về nợ chung: không có, không yêu cầu giải quyết nên không xem xét giải quyết.

[6] Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị Băng C phải nộp án phí theo quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các Điều 9, 51, 56 Luật hôn nhân và gia đình; các Điều 28, 39, 147, 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: chị Nguyễn Thị Băng C được ly hôn anh Nguyễn Bình Quốc N.

2. Về con chung: Không có.

3. Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét giải quyết.

4. Về nợ chung: Không có nên không xem xét giải quyết.

5. Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị Băng C phải nộp án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng), được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng), theo biên lai thu tiền số 0008794 ngày 05/02/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ba Tri. Án phí chị C đã nộp xong.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9

Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bến Tre;
- VKSND huyện Ba Tri;
- Chi cục THADS huyện Ba Tri;
- Các đương sự;
- UBND xã A
- Lưu hồ sơ.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Đã ký

Nguyễn Duy Linh

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Nguyễn Văn Thành – Nguyễn Văn Tiến

Nguyễn Duy Linh